

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **03/2022/HS-ST**
Ngày: 13-01-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B** - sinh năm 1989.

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1964; vợ: Thị Đ , sinh năm 1990; con có 02 người lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt*).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Công B (B Cúc), sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Vũ Trọng H** , sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Trịnh Hoài L** , sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Phan Thành C** , sinh năm 1952 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 27/8/2021 Nguyễn Văn B liên lạc với Nguyễn Công B (B Cúc) qua số thuê bao 0343534813 (do người bạn cho) để mua 02 bịch ma túy đá với giá 700.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng, sau đó Nguyễn Văn B một mình đi bộ đến điểm hẹn trên tuyến cao tốc Rạch sỏi - Lộ Tẻ đoạn Kinh 7, thuộc ấp Kinh 7A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, tại đây Nguyễn Văn B nhận ma túy từ một thanh niên lạ mặt không biết họ tên địa chỉ theo khai nhận của Nguyễn Văn B . Sau khi mua ma túy xong, Nguyễn Văn B điện thoại cho Trịnh Hoài L để chạy xe đến chở về nhà dùm, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60K5-6965 mượn của em bà con tên Huỳnh Văn H để làm phương tiện đi lại đến chở B về. Vào lúc 15 giờ 50 phút, khi cả hai đến dốc cầu Kinh 5 đường cao tốc Rạch Sỏi - Lộ Tẻ, thuộc ấp Đ , xã T , huyện T, tỉnh Kiên Giang thì bị Công an xã T phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T tiến hành kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên B móc 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy ném xuống đất, bịch nylon có kích thước 3,5cm x 1,5cm và tự nguyện giao nộp 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín kích thước 03cm x 2,5cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy nên Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản thu giữ 02 bịch nylon trên cùng đồ vật có liên quan là 01 điện thoại di động Nokia 1174, màu xanh, số IMEI 1: 350664635863680; số IMEI 2: 350664637863688 của Nguyễn Văn B đã qua sử dụng. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 60K5-6965 xét thấy không liên quan nên Cơ quan điều tra không tạm giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác định chất ma túy, trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 03cm x 2,5cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, được niêm phong trong một phong bì màu trắng có dòng chữ màu đỏ “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN T ” được đánh số thứ tự 01 (Mẫu 01); 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, có kích thước 3,5cm x 1,5cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy. Được niêm phong trong một phong bì màu trắng có dòng chữ màu đỏ “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG, CÔNG AN HUYỆN T ” được đánh số thứ tự 02 (Mẫu 02) cả hai phong bì đều có chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Trần Quốc Lợi, người chứng kiến Phan Thành C , Vũ Trọng H , người bị bắt Nguyễn Văn B , Trịnh Hoài L và có dấu mộc đỏ giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang và trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên mẫu vật được niêm phong trong phong bì màu trắng.

- *Tại Kết luận giám định số 843/KL-KTHS ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,5176 gam**. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,5036 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 843/2021/Mẫu 01.

Mẫu 02: Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,2570 gam**. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,2417 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 843/2021/Mẫu 02.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (bút lục số 17, 18).

- *Tại Kết luận giám định số 844/KL-KTHS ngày 31/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Trên 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín, 3cm x 2,5cm và 3,5cm x 1,5cm (mẫu cần giám định) không có dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có văn bản đề nghị Trung tâm giao dịch Viettel Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Viettel Kiên Giang, Chi nhánh Tập đoàn viễn thông quân đội cung cấp thông tin cá nhân của chủ thuê bao 0343534813. Kết quả xác định chủ thuê bao là Đinh Viết T, sinh năm 1970, thường trú xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, loại dịch vụ thuê bao trả trước, ngày kích hoạt 06/6/2021. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Đinh Viết T và xác định Đinh Viết T chỉ sử dụng 02 số thuê bao là: 0392916211 và 0879760961 ngoài ra ông và gia đình không ai kích hoạt và sử dụng số thuê bao 0343534813 vào ngày 06/6/2021.

Cáo trạng số 01/CT-VKSTH ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 02 (hai) bạch ma túy đã được niêm phong gồm: Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5036 gam và bao gói đựng mẫu, được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 843/2021/Mẫu 01; Mẫu 02: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2417 gam và bao gói đựng mẫu, được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 843/2021/Mẫu 02, đây là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1174, màu xanh, số IMEI 1: 350664635863680; số IMEI 2: 350664637863688, của Nguyễn Văn B dùng vào việc phạm tội (liên lạc mua ma túy về sử dụng), cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, bị cáo không có gì kiến nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 27/8/2021, bị cáo Nguyễn Văn B sau khi mua 02 bạch ma túy của Nguyễn Công B trên tuyến lộ cao tốc Rạch Sỏi - Lộ Tẻ đoạn Kinh 7, thuộc ấp Kinh 7A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang với giá 700.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng, trên đường về đến cầu Kinh 5 đường cao tốc Rạch Sỏi - Lộ Tẻ, thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì bị Công an xã T phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T tiến hành kiểm tra thì phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn B tàng trữ 2 bạch ma túy đá loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,7746 gam.

Theo kết luận giám định số 843/KL-KTHS ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7746 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác, dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án tiền sự; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bịch ma túy đã được niêm phong gồm: Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5036 gam và bao gói đựng mẫu, được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 843/2021/Mẫu 01; Mẫu 02: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2417 gam và bao gói đựng mẫu, được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 843/2021/Mẫu 02, do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1174, màu xanh, số IMEI 1: 350664635863680; số IMEI 2: 350664637863688 của Nguyễn Văn B do bị cáo liên lạc mua ma túy để sử dụng.

[6] Đối với Huỳnh Văn H có cho Trịnh Hoài L mượn xe làm phương tiện đi lại, sau đó L chạy xe đến chở bị cáo B về nhà dùm nhưng không biết bị cáo B đi mua ma túy về sử dụng và giấu trong người, khi bị Công an bắt thì mới biết B có tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Công B (B Cúc), là người mà bị cáo Nguyễn Văn B khai vào ngày 27/8/2021, đã liên lạc qua điện thoại để mua 02 bịch ma túy với giá 700.000 đồng về nhằm mục đích sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thực hiện thủ tục tố tụng điều tra, xác minh làm rõ nhưng Nguyễn Công B không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc và cho Nguyễn Công B đối chất trực tiếp với bị cáo Nguyễn Văn B, nhưng Nguyễn Công B không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo B trong ngày 27/8/2021, chưa có đủ căn cứ xác định Nguyễn Công B bán ma túy cho bị cáo B, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh có đủ căn cứ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bịch ma túy đã được niêm phong gồm: Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5036 gam và bao gói đựng mẫu, được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 843/2021/Mẫu 01; Mẫu 02: Nhiều hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2417 gam và bao gói đựng mẫu, được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 843/2021/Mẫu 02.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1174, màu xanh, số IMEI 1: 350664635863680; số IMEI 2: 350664637863688, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSTH ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến